**Thứ Hai ngày 7 tháng 10 năm 2024**

# Môn: Khoa học

Tiết 9: **BÀI 1: MỘT SỐ TÍNH CHẤT VÀ VAI TRÒ CỦA NƯỚC (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Quan sát và làm được thí nghiệm đơn giản để phát hiện ra một số tính chất của nước.
* Nêu được một số tính chất của nước (không màu, không mùi, không vị, không có hình dạng nhất định; chảy từ cao xuống thấp, chảy lan ra khắp mọi phía; thấm qua một số vật và hoà tan một số chất).
* Vận dụng được tính chất của nước trong một số trường hợp đơn giản.
* Nêu được và liên hệ thực tế ở gia đình và địa phương về: ứng dụng một số tính chất của nước; vai trò của nước trong đời sống, sản xuất và sinh hoạt.

**2. Năng lực chung.**

* Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động trong việc tìm hiểu.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Xác định được nhiệm vụ của nhóm và trách nhiệm, hoạt động của bản thân trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

* Yêu nước: Yêu thiên nhiên.
* Nhân ái: Thể hiện được sự yêu quý bạn bè trong quá trình thảo luận nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

* GV: Các hình trong bài 1 SGK; các vật dụng chứa nước bằng thuỷ tinh có hình dạngkhác nhau; một thìa cát, một thìa muối, một thìa đường; một khăn vải loại dễ thấm nước.
* HS: SGK, VBT.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 1. **Hoạt động khởi động (5 phút)**  * GV đặt câu hỏi: “*Hằng ngày, gia đình em sử dụng nước vào những việc gì?”* * GV mời một vài HS trả lời.   GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: *“Một số tính chất và vai trò của nước.”*   1. **Hoạt động hình thành kiến thức (25 phút)**   **Hoạt động 1: Nước là chất không có màu.**   * GV chia lớp thành các nhóm đôi và yêu cầu mỗi nhóm quan sát hình la và 1b, thảo luận để trả lời câu hỏi: *Em nhìn thấy rõ trái cây trong cốc nước (hình lạ) hay cốc sữa (hình 1b)? Vì sao?* * GV đề nghị mỗi nhóm thảo luận và cử HS đại diện trả lời. * GV nhận xét các câu trả lời.   **\* Kết luận:***Nước là chất không màu.*  **Hoạt động 2: Nước là chất không có mùi, không có vị.**   * GV đặt một cốc chứa nước đun sôi để nguội, một cốc chứa giảm và một cốc chứa sữa lên bàn và đề nghị HS nêu cách nhận biết chất chứa trong mỗi cốc. GV đặt câu hỏi: *Làm thế nào em nhận biết được cốc chứa nước, cốc chứa sữa và cốc chứa giấm?* * GV gợi ý HS thử nhận biết bằng cách ngửi hoặc nếm một ít chất lỏng trong mỗi cốc và trả lời câu hỏi GV đã nêu ở trên.   **\* Kết luận:***Nước là chất không có mùi, không có vị.*  **Hoạt động 3: Nước là chất không có hình dạng nhất định.**   * GV yêu cầu HS quan sát các hình 2a, 2b, 2c và thực hiện các yêu cầu sau:   *+ Rót cùng một lượng nước (hoặc sữa, hoặc giấm) vào mỗi vật dụng ở hình 2a, 2b và 2.*  *+ Nêu nhận xét về hình dạng của nước, sữa và giấm.*  *+ Em rút ra kết luận gì về hình dạng của nước, sữa và giấm?*   * GV có thể mở rộng thêm cho HS bằng cách đặt câu hỏi: *Nếu ta rót nước vào những vật chứa khác nhau thì nước sẽ có hình dạng như thế nào?*   **\* Kết luận:***Nước không có hình dạng nhất định mà có hình dạng của vật chứa nó.*  **Hoạt động 4: Cùng thảo luận về một số tính chất của nước.**   * GV yêu cầu HS làm việc nhóm, thảo luận và điền thông tin vào bảng sau:      * GV yêu cầu HS: Dựa vào thông tin ở bảng vừa điền, hãy nêu một số tính chất chung của nước. * GV mời một số nhóm trình bày. * GV và HS nhận xét, rút ra kết luận về một số tính chất của nước.   **\* Kết luận:***Nước là chất không màu, không mùi, không vị.*  **Hoạt động 5: Thí nghiệm “Nước hoà tan được một số chất”.**   * GV chia lớp thành các nhóm nhỏ và phát cho mỗi nhóm bộ dụng cụ thí nghiệm gồm: một thìa cát sạch, một thìa đường, một thìa muối, ba cốc trong suốt đựng nước. * GV hướng dẫn các nhóm làm thí nghiệm:   *+ Cho một thìa cát, một thìa đường, một thìa muối vào từng cốc nước và khuấy nhẹ.*  *+ Quan sát và nhận xét cát, đường, muối trong mỗi cốc sau khi khuấy nước.*  *+ Kết luận về tính hoà tan của nước.*   * GV quan sát các nhóm làm thí nghiệm. * GV mời đại diện mỗi nhóm lên trình bày kết quả thí nhiệm và nêu nhận xét về kết quả thí nghiệm. * GV nhận xét và dẫn dắt đề HS nêu được kết luận về tính hoà tan của nước.   **\* Kết luận:***Nước hoà tan đường và muối, nhưng không hoà tan cát.*  **Hoạt động 6: Nước chảy như thế nào và những vật liệu nào thấm được nước?**   * GV chiếu hình 3 và 4 (SGK, trang 7), yêu cầu HS quan sát và trả lời các câu hỏi sau:   *+ Trong hình 3, nước chảy ra từ ống thoát nước và trên mặt đất như thế nào?*  *+ Trong hình 4, nước thấm qua khăn vải hay mặt bàn?*  *+ Khi ta làm đồ một cốc nước trên mặt bàn nằm ngang thì nước sẽ chảy như thế nào?*   * GV có thể cho HS thực hành: đồ ít nước lên một mặt bàn có trải khăn vải và mặt bàn gỗ không có trải khăn vải. Sau đó, GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:   *+ Nước thấm qua khăn hay mặt bàn?*  *+ Em sẽ dùng khăn làm bằng chất liệu gì để lau nước?*   * GV gợi mở thêm: *Các bề mặt được làm từ ni lông, sắt, thuỷ tinh,... sẽ không thấm được nước.* GV dẫn dắt để HS có thể nêu được kết luận về chiều nước chảy và tính thấm của nước.   **\* Kết luận:***Nước chảy từ cao xuống thấp và chảy theo mọi hướng. Nước có thể thấm qua*  *vài, giấy,... nhưng khô*  **Hoạt động 7: Đố em**   * GV tổ chức cho HS thi đua trả lời các câu đố sau:   *+ Khi trời mưa, ta cần mặc loại trang phục gì để tránh mưa? Vì sao?*  *+ Vì sao mái nhà được làm dốc? (Hình 5 SGK, trang 7)*   * GV yêu cầu HS đọc nội dung Em đã học được: * *Nước ở dạng lỏng không màu, không mùi, không vị, không có hình dạng nhất định và hoà tan được một số chất như muối, đường,...* * *Nước chảy từ cao xuống thấp, chảy lan ra khắp mọi phía.*   *Nước có thể thấm qua một số chất như vải nhưng không thấm qua được ni*  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp (5 phút)**   * GV yêu cầu HS về nhà tìm hiểu vai trò của nước trong các hoạt động sống hằng ngày ở gia đình em để chuẩn bị cho tiết học sau.   **-** GV đánh giá, nhận xét tiết học. | - HS trả lời theo hiểu biết và trải nghiệm bản thân.  - Cả lớp lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm đôi thực hiện các yêu cầu của GV.  *Ta thấy rõ trái cây trong cốc nước vì nước trong suốt, không màu.*  - Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét.  - Cả lớp quan sát và trả lời câu hỏi.  *So với giấm hoặc sữa, nước không có mùi và cũng không có vị.*  - Vài HS nêu ý kiến cá nhân, em khác nhận xét.  - HS quan sát các hình và thực hiện yêu cầu của GV.  *+ Cả nước, sữa và giấm đều không có hình dạng nhất định.*  - HS trả lời: *Nếu ta rót nước vào những vật chứa khác nhau thì nước sẽ có hình dạng của vật chứa.*  - Cả lớp lắng nghe.   * HS làm việc theo nhóm, thực hiện yêu cầu của GV       - Vài nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện thí nghiệm theo nhóm dưới sự hướng dẫn của GV.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - HS trả lời, em khác nhận xét.  *+ Trong hình 3, nước chảy ra theo hướng từ trên xuống và lan ra mọi phía.*  *+ Trong hình 4, nước thấm qua khăn vải.*  *+ Khi ta làm đồ một cốc nước trên mặt bàn nằm ngang thì nước sẽ chảy lan ra mọi phía.*  - HS thực hiện.  *+ Nước thấm qua khăn*  *+ Dùng khăn vải lau sẽ thấm được nước.*  - HS lắng nghe  - HS thi đua trả lời, em khác nhận xét.  *+ Nilông không thấm nước nên thường được dùng làm áo mưa.*  *+ Mái nhà được thiết kế dốc về một phía đề nước chảy xuôi xuống ra khỏi mái nhà.*   * HS đọc nội dung Em đã học được.   - Cả lớp lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….…………………………………